TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:391/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 06/9/2022
V/v "Tranh chấp hôn nhân gia đình, ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - TỈNH AN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thảo Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Bích Loan;

2. Ông Huỳnh Thanh Phong.

- *Thư ký ghi biên bản*: Bà Triệu Thị Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* Bà Lâm Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A mở xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 228/2022/TLST-HNGĐ ngày 1 tháng 5 năm 2022 về việc "*Tranh chấp hôn nhân gia đình, ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 554/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 630/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lâm Thị D, sinh năm: 1992, cư trú: ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Ông Hồ Minh P, sinh năm: 1990, cư trú: ấp B, xã K, huyện A, tỉnh An Giang.

(Tại phiên tòa bà D vắng có đơn; ông P vắng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu kèm theo bà Lâm Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông P là do tự tìm hiểu, yêu thương nhau được hai bên gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện N, tỉnh Sóc Trăng vào năm 2012. Cuộc sống chung hạnh phúc đến tháng 3/2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông P có tình cảm với người phụ nữ khác, vợ chồng không còn tiếng nói chung, ông P không quan tâm, chăm sóc gia đình. Nhận thấy chung sống không hạnh phúc nên ông bà ly thân từ đó đến nay, tình cảm vợ chồng không hàn gắn được nên bà xin ly hôn với ông P.

Về con chung: Có một con chung tên Hồ Thị Trúc N, sinh ngày 17/01/2013, hiện do bà D chăm sóc. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu ông P cấp dưỡng.

Về nợ chung và tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà yêu cầu không tiến hành hòa giải tình cảm mà đưa vụ án ra xét xử do bà kiên quyết ly hôn, không còn tình cảm với ông P.

Cháu Hồ Thị Trúc N có văn bản trình bày ý kiến: Cháu hiện đang sống cùng mẹ, học lớp 3 trường Tiểu học Mỹ, huyện N, tỉnh Sóc Trăng, nếu Tòa án giải quyết cho cha mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng tiếp tục sống với mẹ và không yêu cầu gì về cha.

Về tài liệu chứng cứ: Các tài liệu chứng cứ các đương sự giao nộp đã được thẩm tra và công khai trong quá trình hòa giải, các đương sự không có ý kiến gì về các tài liệu chứng cứ và tại phiên tòa không ai giao nộp bổ sung thêm tài liệu chứng cứ khác.

Trong quá trình thụ lý, hòa giải Tòa án đã tiến hành cấp tống đạt cho ông P theo quy định nhưng ông vẫn không có mặt theo các thông báo của Tòa án. Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú và tình trạng hôn nhân của ông P và bà D để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Chứng cứ mà Tòa án thu thập được:

Về nơi cư trú: Theo Thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư ngày 28/7/2022 của Công an xã K thể hiện ông Hồ Minh P hiện vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp B, xã K chưa thực hiện tách chuyển đi nơi khác.

Về mâu thuẫn hôn nhân: Ông Lâm S là cha ruột của bà D cho biết vợ chồng ông P và bà D mâu thuẫn để dẫn đến ly hôn là do ông P có quan hệ tình cảm với người khác vào năm 2013, không quan tâm chăm sóc gia đình, vợ

chồng tranh cãi thì ông P bỏ đi và không đồng ý quay lại chung sống với bà D. Chờ đợi nhiều năm không có kết quả nên bà D yêu cầu ly hôn với ông P.

Tại phiên tòa, bà D vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, riêng ông P đã được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông bà theo thủ tục chung.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong ghi lời khai, thủ tục xét xử vắng mặt, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng… là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Bà D chung sống với ông P đến năm 2015 thì không còn hạnh phúc nên bà khởi kiện yêu cầu được ly hôn và nuôi con chung, Tòa án thụ lý vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, nuôi con chung là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Ông P hiện có địa chỉ cư trú tại xã K, huyện A. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, An Giang.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị D, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về hôn nhân: Bà D và ông P xây dựng gia đình trên sự tự nguyện được hai bên gia đình đồng ý tiến hành tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện N, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 13/12/2012 nên phát sinh trách nhiệm pháp lý, phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên và được pháp luật bảo vệ theo Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Mặc dù Tòa án đã động viên và hòa giải nhưng bà D vẫn cương quyết xin được ly hôn với ông P. Tại phiên hòa giải bà D yêu cầu không tiến hành hòa giải do không còn tình cảm, ông P nhận được các thông báo của Tòa án nhưng không đến thể hiện việc bỏ mặt không có ý định hàn gắn tình cảm với bà D.

Tại phiên tòa hôm nay bà D vắng mặt đã thể hiện việc không thể quay lại chung sống với ông P. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn ông bà phát sinh từ năm 2013 đến nay cả hai không có giải pháp hàn gắn, gia đình hai bên để ông tự quyết định và nhìn nhận mâu thuẫn của ông bà dù có quay lại ông bà chung sống cũng không hạnh phúc.

Bà D cho rằng nguyên nhân xin ly hôn là ông P là do ông có tình cảm với người khác và không đồng ý chung sống với bà. Mâu thuẫn vợ chồng ông bà phù hợp với lời trình bày của ông Lâm S là cha ruột của bà D. Xét thấy mâu thuẫn của ông bà là trầm trọng, không thể hàn gắn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống có 01 con chung tên Hồ Thị Trúc N, sinh ngày 17/01/2013, hiện do bà D cùng gia đình chăm sóc. Khi ly hôn bà D yêu cầu được nuôi con chung.

Đối với yêu cầu của bà D về con chung Hội đồng xét xử nhận thấy: Từ khi ông bà ly thân đến nay con chung được bà D cùng gia đình nuôi dưỡng, chăm sóc, phát triển tốt, tình cảm mẹ - con đã gắn bó việc thay đổi chỗ ở, hoàn cảnh sống đột ngột sẽ ảnh hưởng đến tâm sinh lý và sự phát triển của cháu sau này.

Quan trọng hơn cháu N có nguyện vọng được tiếp tục sống với bà D nên theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu N cho bà D tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với hoàn cảnh và quy định pháp luật.

[3.3] Về cấp dưỡng: Theo quy định của pháp luật, khi ly hôn bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, bà D không yêu cầu ông P cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện của bà.

Hội đồng xét xử giải thích cho các đương sự biết: Bà D cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3.4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà D là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm. Các đương sự không phải chịu án phí nào khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 27, Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị D.

1. Về hôn nhân: Bà Lâm Thị D được ly hôn với ông Hồ Minh P.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 124 ngày 13/12/2012 của Ủy ban nhân dân xã M, huyện N,tỉnh Sóc Trăng mang tên ông Hồ Minh P và bà Lâm Thị D không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Bà Lâm Thị D được tiếp tục nuôi cháu Hồ Thị Trúc N, sinh ngày 17/01/2013.

Công nhận tự nguyện của bà D không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà D cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về án phí: Bà Lâm Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được chuyển từ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006489 ngày 18/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A (bà D nộp đủ). Các đương sự không phải chịu án phí nào khác.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/9/2022) thời hạn kháng cáo của bà D và ông P được tính kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Thảo Ngân

Nơi nhận:
- TAT
- VKSH
- THAH
- Các đương sự.
- UBND xã;
- Lưu vp
- Lưu hs